

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 151/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc
Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư (giai đoạn 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 9291/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư (giai đoạn I); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư (giai đoạn 1)

1. Mục tiêu dự án: Từng bước hoàn thành hệ thống đường bộ cao tốc Dầu Giây - Liên Khương theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; nâng cao khả năng kết nối với mạng lưới giao thông quốc gia, rút ngắn thời gian kết nối các tỉnh Tây Nguyên với khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam và các trung tâm kinh tế, xã hội, công nghiệp dọc Quốc lộ 20. Nâng cao năng lực vận chuyển hàng hoá, thông

thương đối ngoại, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao, giảm ùn tắc, tai nạn giao thông cho Quốc lộ 20 đang trong tình trạng quá tải.

Tạo bước đột phá về kinh tế - xã hội, thúc đẩy phát triển du lịch, đảm bảo an ninh quốc phòng của tỉnh Lâm Đồng nói riêng, khu vực Tây Nguyên nói chung; phát huy tối đa hiệu quả đầu tư của dự án cao tốc đoạn Dầu Giây - Tân Phú, Tân Phú - Bảo Lộc góp phần quan trọng trong việc mở rộng không gian, xây dựng, phát triển thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trở thành một vùng đô thị hiện đại.

2. Phạm vi, quy mô, địa điểm thực hiện dự án:

a) Phạm vi đầu tư: Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương với tổng chiều dài khoảng 73,64 km: Điểm đầu tại Km126+360, giao với đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Bảo Lộc (điểm cuối của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc); điểm cuối tại Km200+000, giao với đường cao tốc Liên Khương - Prenn tại Km208+650, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng.

b) Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cao tốc (TCVN5729-2012), vận tốc thiết kế 100 km/h, trong đó:

- Quy mô mặt cắt ngang: Quy mô giai đoạn hoàn chỉnh 04 làn xe bề rộng nền đường $B_{nền} = 24,75$ m. Phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 với bề rộng nền đường $B_{nền} = 17$ m, tốc độ khai thác 80 km/h (các yếu tố hình học theo tiêu chuẩn đường cao tốc TCVN 5729-2012 giai đoạn hoàn chỉnh vận tốc thiết kế 100 km/h), khoảng 4,0 - 5,0 km bố trí một vị trí dừng xe khẩn cấp trên cùng chiều xe chạy. Tại các vị trí nút giao liên thông thiết kế mặt cắt ngang theo quy mô giai đoạn hoàn chỉnh $B_{nền} = 24,75$ m.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường cấp cao A1, đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu bằng hoặc lớn hơn 180 Mpa ($E_{yc} \geq 180$ Mpa).

- Các công trình cầu, cống, hầm chui, nút giao, đường ngang, đường gom, đường dân sinh, an toàn giao thông, công trình phục vụ khai thác, trung tâm điều hành, hệ thống giao thông thông minh, trạm thu phí, trạm dừng nghỉ, trạm dịch vụ (đối với các công trình do nhà đầu tư tự bỏ kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng và đầu tư, vận hành, kinh doanh khai thác như trạm dừng nghỉ, trạm dịch vụ... doanh thu không tính toán vào phương án tài chính hoàn vốn của dự án): Thiết kế đảm bảo đồng bộ, hiệu quả theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

c) Địa điểm thực hiện: Thành phố Bảo Lộc và các huyện: Bảo Lâm, Di Linh, Đức Trọng.

3. Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư, thực hiện Dự án từ năm 2022-2026; hoàn thành và đưa vào khai thác năm 2027.

4. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất và phạm vi giải phóng mặt bằng:

a) Dự kiến nhu cầu sử dụng đất: Tổng nhu cầu sử dụng đất khoảng 618,9 ha (trong đó: thành phố Bảo Lộc khoảng 66,73 ha; huyện Bảo Lâm khoảng 44,04 ha; huyện Di Linh khoảng 292,54 ha; huyện Đức Trọng khoảng 215,59 ha).

b) Phạm vi giải phóng mặt bằng theo quy mô quy hoạch 4 làn xe cao tốc giai đoạn hoàn chỉnh với nền đường rộng 24,75 m (chưa bao gồm diện tích mở rộng khoảng 30 km đường gom thành đường song hành trong giai đoạn hoàn chỉnh).

5. Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án: Vị trí, diện tích, hiện trạng rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích

khác đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 03 tháng 3 năm 2022, cụ thể:

- a) Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng: 3,07 ha.
- b) Đối tượng rừng: 1,17 ha rừng sản xuất và 1,90 ha rừng trên đất quy hoạch ngoài lâm nghiệp.
- c) Nguồn gốc rừng: Rừng trồng trên núi đất, gồm: 0,91 ha rừng trồng thông 3 lá (trồng năm 2002) và 2,16 ha rừng trồng thông Caribe (trồng năm 2017).
- d) Trữ lượng: 247 m³ gỗ.
- đ) Loại đất: 1,17 ha đất lâm nghiệp và 1,90 ha đất quy hoạch ngoài lâm nghiệp.
- e) Vị trí, địa điểm: Lô 4 khoảnh 1 Tiểu khu 635, xã Gia Hiệp, huyện Di Linh, do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh quản lý; lô 1 khoảnh 8 và các lô: 2, 3, 4, 6 khoảnh 9 Tiểu khu 277B, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng do Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai quản lý.

6. Dự kiến loại hợp đồng Dự án: Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (Hợp đồng BOT).

7. Sơ bộ tổng mức đầu tư (giai đoạn 1): Khoảng 19.521 tỷ đồng.

8. Sơ bộ phương án tài chính (giai đoạn 1):

a) Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn ngân sách Nhà nước khoảng 7.761 tỷ đồng (chiếm khoảng 39,76% tổng mức đầu tư sơ bộ giai đoạn 1); trong đó: Ngân sách tỉnh bố trí 4.000 tỷ đồng để thực hiện dự án trong giai đoạn 2021-2025, sau khi được Trung ương bố trí 2.500 tỷ đồng sẽ thực hiện điều chỉnh giảm ngân sách địa phương. Số vốn tương đương 3.761 tỷ đồng dự kiến bồi thường bằng việc giao đất cùng mục đích sử dụng đất.

- Vốn do nhà đầu tư huy động khoảng 11.760 tỷ đồng (chiếm khoảng 60,24% tổng mức đầu tư sơ bộ giai đoạn 1); trong đó: Phần vốn chủ sở hữu tối thiểu của các nhà đầu tư khoảng 1.764 tỷ đồng (chiếm 15% tổng mức đầu tư không bao gồm vốn ngân sách nhà nước); vốn huy động khác khoảng 9.996 tỷ đồng (chiếm 85% tổng mức đầu tư không bao gồm vốn ngân sách nhà nước).

b) Phương thức quản lý và sử dụng vốn Nhà nước trong dự án:

Phần vốn nhà nước chi trả một phần kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, hỗ trợ xây dựng công trình tạm và hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng khoảng 4.000 tỷ đồng. Phương thức quản lý và sử dụng vốn Nhà nước bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; hỗ trợ công trình tạm và hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng thực hiện theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (gọi tắt là Luật PPP).

Đối với 3.761 tỷ đồng dự kiến bồi thường bằng việc giao đất cùng mục đích sử dụng đất (tương đương khoảng 514 ha diện tích phải giải phóng mặt bằng) bố trí trên diện tích đất không phải bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và các quy định có liên quan.

c) Dự kiến khung giá, phí sản phẩm dịch vụ sử dụng đường bộ: được xác định theo nguyên tắc xác định cụ thể mức giá khởi điểm và mức giá cho từng thời kỳ bảo đảm lợi ích của nhà nước, nhà đầu tư, doanh nghiệp Dự án PPP và người sử dụng; tạo

điều kiện để Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP thu hồi vốn và có lợi nhuận phù hợp theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về PPP. Nhà đầu tư thực hiện đầu tư, quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình trong suốt thời gian khai thác dự án và thu phí theo hình thức thu phí kín.

9. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư: Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được hưởng các ưu đãi và bảo đảm đầu tư theo quy định tại Luật PPP và quy định pháp luật khác có liên quan.

10. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

11. Tên cơ quan có thẩm quyền và tên nhà đầu tư đề xuất dự án:

a) Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

b) Tên nhà đầu tư đề xuất dự án: Liên danh các nhà đầu tư gồm: Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T, Công ty Cổ phần Đầu tư Tập đoàn Phương Trang - FUTA GROUP, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông Phương Thành (Công ty Cổ phần Đầu tư Tập đoàn Phương Trang - FUTA GROUP là đại diện Liên danh các nhà đầu tư).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng mục tiêu, công khai, minh bạch và hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí; hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm về tình hình thực hiện Dự án; thông tin đầy đủ để người dân hiểu, đồng thuận về chủ trương đầu tư và hỗ trợ triển khai Dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Đức Quận